

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 172/2020/DS-PT

Ngày: 31-12-2020

V/v Tranh chấp kiện đòi tài sản,
yêu cầu bồi thường thiệt hại

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Hùng

Các Thẩm phán: Ông Bùi Hữu Nhân

Ông Huỳnh Châu Thạch

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Khánh Thành là thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh L.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh L: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh L xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 174/2020/TLPT-DS ngày 16 tháng 11 năm 2020 về “Tranh chấp kiện đòi tài sản và Yêu cầu bồi thường thiệt hại”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 42/2020/DS-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 375/2020/QĐ-PT ngày 09 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 169/2020/QĐ-TA ngày 24 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV Vắc Xin Đ.

Trụ sở: 18 Lê Hồng Phong, phường 4, thành phố Đ, tỉnh L.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Nghĩa, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phương Đại Nghĩa; nơi cư trú: 11A Trần Lê, phường 4, thành phố Đ, tỉnh L. (Văn bản ủy quyền ngày 25/11/2020). (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Trần Mai H – sinh năm 1968; nơi cư trú: 16B Lê Văn Tám, Phường 10, thành phố Đ, tỉnh L. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Phương Đại N trình bày:

Công ty TNHH MTV Vắc xin Đ (sau đây viết tắt là Công ty Đ) được Ủy ban nhân dân tỉnh L cho thuê thửa đất số 274, tờ bản đồ số 37 tọa lạc tại 29 (nay là 72) Pasteur, phường 4, thành phố Đ, tỉnh L với diện tích 835,4m², trên đất có một căn biệt thự. Ngày 08/8/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh L đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 929841 đối với nhà đất trên cho Công ty Đ. Năm 2016, Công ty Đ có cho ông Trần Mai H thuê tài sản là nhà đất nói trên để kinh doanh cà phê giải khát. Hai bên có lập hợp đồng thuê nhà số 01/HĐTN-DAVAC ngày 01/02/2016, thời hạn thuê là 01 năm kể từ ngày 01/02/2016 đến ngày 02/02/2017, giá thuê mỗi tháng là 14.000.000 đồng. Tiền thuê được thanh toán từng quý từ ngày 01 đến ngày 05 tháng đầu tiên của mỗi quý. Khi hết hạn của hợp đồng thuê nhà nói trên, Công ty Pasteur đã nhiều lần thông báo cho ông H về việc hết thời hạn thuê và yêu cầu ông H trả nhà đất nói trên nH đến nay ông H vẫn không giao trả lại căn nhà và đất nêu trên đã gây thiệt hại cho Công ty Đ, cụ thể là tiền điện, nước và các khoản thu nhập bị mất do không sử dụng, khai thác được mặt bằng. Nên Công ty Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Mai H phải di dời những vật dụng, thiết bị trong nhà và trả lại cho Công ty Đ căn nhà và đất nói trên. Đồng thời, buộc ông Trần Mai H phải bồi thường cho Công ty Đ các khoản tiền chi phí điện, nước và khoản tiền thu nhập bị mất do không khai thác được mặt bằng tương ứng với tiền thuê mỗi tháng 14.000.000 đồng, cụ thể: Tiền thu nhập bị mất do không khai thác được mặt bằng từ tháng 02/2017 cho đến ngày 31/7/2020 là 42 tháng x 14.000.000 đồng/tháng = 588.000.000 đồng; Tiền điện mà Công ty Đ phải trả thay cho ông H từ ngày 01/11/2016 đến ngày 18/11/2017 là 20.676.000 đồng; Tiền nước mà Công ty Đ phải trả thay cho ông H từ ngày 01/11/2016 đến 18/11/2017 là 13.431.000 đồng. Tổng cộng là 622.107.000 đồng.

Ngoài ra ông Nguyễn Phương Đại N không yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Nguyễn Mai H trình bày:

Ông H xác định có thuê nhà và đất tại địa chỉ 29 (nay là 72) Pasteur, phường 4, thành phố Đ, tỉnh L của Công ty Đ từ năm 2016 để kinh doanh nhà hàng và chăn nuôi sản xuất cà phê chồn và thỏa thuận ký Hợp đồng từng năm một, lý do lúc đó Công ty Đ chuẩn bị cổ phần hóa. Đến ngày 02/02/2017 thì hết hạn hợp đồng thuê nhà. Lúc này do có người khác xin thuê giá cao hơn nên Công ty Đ mới không ký Hợp đồng cho thuê lại với ông. Sau khi thuê nhà đất nói trên, ông H đã đầu tư trang thiết bị để kinh doanh nhà hàng hết số tiền

950.000.000 đồng, đầu tư trang trại nuôi chồn hết 200.000.000 đồng, sửa chữa lại nhà để kinh doanh nhà hàng hết 500.000.000 đồng. Nay, Công ty Đ yêu cầu ông trả lại nhà đất nói trên thì ông đồng ý và đồng ý thanh toán tiền điện nước theo yêu cầu của Công ty Đ. Ông không đồng ý với yêu cầu bồi thường khoản tiền mất thu nhập từ việc không khai thác được mặt bằng của Công ty Đ. Ông H yêu cầu Công ty Đ phải bồi thường lại cho ông số tiền sửa chữa nhà là 450.000.000 đồng.

Tòa án tiến hành hòa giải nH không thành.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 42/2020/DSST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ tuyên xử:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa nguyên đơn Công ty TNHH MTV Vắc xin Đ và bị đơn ông Trần Mai H về *“Tranh chấp kiện đòi tài sản và bồi thường thiệt hại”*:

- Bị đơn ông Trần Mai H có trách nhiệm giao trả căn nhà tại số 29 (nay là 72) đường Pasteur, phường 4, thành phố Đ, tỉnh L với diện tích cho thuê sử dụng là 812,6m² trong tổng diện tích khuôn viên là 835,4m², (diện tích không cho thuê chiều dài 4m x chiều rộng 5,7m = 22,8m² phía bên phải tính từ công vào khu vực cho thuê) theo Hợp đồng thuê nhà số 01/HĐTN-DAVAC ngày 01/02/2016 lập giữa Công ty TNHH MTV Vắc xin Đ và ông Trần Mai H cho Công ty TNHH MTV Vắc xin Đ.

- Bị đơn ông Trần Mai H có trách nhiệm bồi thường cho Công ty TNHH MTV Vắc xin Đ khoản tiền điện nước từ 01/11/2016 đến 18/11/2017 với số tiền là 34.107.000 (ba mươi bốn triệu một trăm lẻ bảy nghìn) đồng (trong đó: tiền điện là 20.676.000 đồng, tiền nước là 13.431.000 đồng).

2. Xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH MTV Vắc xin Đ về *“Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản”* với bị đơn ông Trần Mai H. Buộc bị đơn ông Trần Mai H có trách nhiệm bồi thường cho Công ty TNHH MTV Vắc xin Đ khoản tiền thu nhập bị mất do không khai thác được mặt bằng từ tháng 05/2017 đến hết tháng 9/2020 (41 tháng x 14.000.000 đồng/tháng) với số tiền là 574.000.000 (năm trăm bảy mươi bốn triệu) đồng.

- Không chấp một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH MTV Vắc xin Đ về *“Yêu cầu bồi thường thiệt hại”* đối với bị đơn ông Trần Mai H về việc yêu cầu ông Trần Mai H bồi thường khoản tiền thu nhập bị mất do không khai thác được mặt bằng từ tháng 02/2017 đến hết tháng 4/2017 (03 tháng x 14.000.000 đồng/tháng) với số tiền là 42.000.000 (bốn mươi hai triệu) đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/10/2020 nguyên đơn Công ty TNHH MTV Vắc Xin Đ kháng cáo một phần bản án yêu cầu Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Ngày 12/10/2020 của bị đơn ông Trần Mai H kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị đơn giữ nguyên kháng cáo và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện, kháng cáo của nguyên đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và qua tranh tụng công khai tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 42/2020/DSST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các ý kiến của đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của Công ty Đ và ông Trần Mai H trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên được chấp nhận giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Xuất phát từ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Đ yêu cầu bị đơn ông Trần Mai H trả lại nhà đất tại số 72 Pasteur (số cũ 29), phường 4, thành phố Đ, tỉnh L do hết hạn hợp đồng thuê và yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại do bị đơn không trả nên phát sinh tranh chấp và xác định đây là vụ án "*Tranh chấp về kiện đòi tài sản và yêu cầu bồi thường thiệt hại*". Như vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ tranh chấp theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là đúng theo quy định.

[3] Về nội dung vụ án và kháng cáo của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Ngày 01/02/2016, Công ty Đ cho ông Trần Mai H thuê ngôi nhà tại số 29 (nay là 72) đường Pasteur, phường 4, thành phố Đ, tỉnh L với diện tích cho thuê sử dụng là 812,6m² trong tổng diện tích khuôn viên là 835,4m², (diện tích

không cho thuê có chiều dài 4m x chiều rộng 5,7m = 22,8m² phía bên phải tính từ cổng vào khu vực cho thuê), thời hạn thuê là 01 năm kể từ ngày 01/02/2016 đến hết ngày 02/02/2017, giá thuê mỗi tháng là 14.000.000 đồng và hai bên đã lập hợp đồng thuê nhà và có biên bản bàn giao tài sản cho thuê cùng ngày. Hết thời hạn thuê nhà, Công ty Đ đã có văn bản số 55/VXDŁ ngày 22/7/2017 thông báo cho ông H về việc không tiếp tục hợp đồng cho thuê nhà và đề nghị ông H thanh toán tiền điện nước đồng thời kéo dài thời gian hợp đồng cho đến hết tháng 4/2017 (tức gia hạn thêm 03 tháng) để ông H sắp xếp giao trả nhà. Đến ngày 17/4/2017 Công ty Đ tiếp tục có văn bản đề nghị ông H bàn giao căn nhà và thanh toán tiền điện nước còn thiếu nH ông H vẫn không thực hiện. Ngày 17/11/2017, Công ty Đ tiếp tục có văn bản đề nghị ông H giao trả căn nhà và thanh toán tiền điện nước cho Công ty Đ nH đến nay ông H vẫn không thực hiện nên Công ty Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Mai H có trách nhiệm trả lại căn nhà và đất nói trên cho Công ty Đ.

Xét thấy, Hợp đồng thuê nhà số 01/HĐTN-DAVAC ngày 01/02/2016 (BL79-80), giữa Công ty Pasteur và ông Trần Mai H đã chấm dứt vào ngày 02/02/2017 và hai bên không có thỏa thuận nào khác. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Trần Mai H đồng ý trả lại căn nhà và đất nêu trên cho Công ty Đ. Xét sự thỏa thuận này giữa Công ty Đ và ông Trần Mai H là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần công nhận. Ông Trần Mai H có trách nhiệm giao trả toàn bộ căn nhà tại số 29 Pasteur, phường 4, thành phố Đ với diện tích cho thuê sử dụng là 812,6m² trong tổng diện tích khuôn viên là 835,4m² (diện tích không cho thuê chiều dài 4m x chiều rộng 5,7m = 22,8m² phía bên phải tính từ cổng vào khu vực cho thuê) theo hợp đồng thuê nhà số 01/HĐTN-DAVAC ngày 01/02/2016 lập giữa Công ty Đ và ông Trần Mai H đã được các bên thực hiện từ ngày bàn giao.

[3.2] Đối với yêu cầu của Công ty Đ yêu cầu bị đơn ông Trần Mai H chấm dứt hợp đồng để bàn giao nhà, đất và bồi thường khoản tiền điện nước mà Công ty Đ đã thanh toán thay cho ông H từ 01/11/2016 đến 18/11/2017 với số tiền là 34.107.000 đồng (trong đó: tiền điện là 20.676.000 đồng, tiền nước là 13.431.000 đồng). Bị đơn ông Trần Mai H cũng đồng ý giao nhà, đất và thanh toán số tiền điện nước này cho Công ty Đ. Xét sự thỏa thuận này giữa Công ty Đ và ông Trần Mai H là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật, cấp sơ thẩm công nhận sự thỏa thuận là hoàn toàn đúng đắn.

[3.3] Đối với yêu cầu của Công ty Đ yêu cầu bị đơn ông Trần Mai H phải bồi thường khoản tiền thu nhập bị mất do không khai thác được mặt bằng từ tháng 02/2017 cho đến hết tháng 9/2020 là 44 tháng x 14.000.000 đồng/tháng = 616.000.000 đồng thì thấy rằng: Hợp đồng thuê nhà số 01/HĐTN-DAVAC ngày

01/02/2016 giữa Công ty Đ và ông Trần Mai H chấm dứt vào ngày 02/02/2017, giữa hai bên không có ký kết thỏa thuận nào khác về việc ông H tiếp tục thuê nhà đất nói trên. Ngày 22/02/2017, Công ty Đ cũng đã có văn bản số 55/VXĐL thông báo cho ông H về việc không tiếp tục hợp đồng cho thuê nhà và đề nghị ông H thanh toán tiền điện nước đồng thời gia hạn cho ông H đến hết tháng 4/2017 (tức 03 tháng) để ông H sắp xếp giao trả nhà và sau đó cũng đã có nhiều văn bản đề nghị ông H giao trả nhà đất đã thuê cho Công ty Đ nên Công ty Đ yêu cầu ông H bồi thường khoản tiền thu nhập bị mất do không khai thác được mặt bằng theo giá tiền mà ông H thuê nhà theo Hợp đồng là 14.000.000 đồng/tháng là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 482 Bộ luật dân sự: “Khi bên thuê chậm trả tài sản thuê thì bên cho thuê có quyền yêu cầu bên thuê trả lại tài sản thuê, trả tiền thuê trong thời gian chậm trả và phải bồi thường thiệt hại; bên thuê phải trả tiền phạt vi phạm do chậm trả tài sản thuê, nếu có thỏa thuận”.

Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ các văn bản số 55/VXĐL ngày 22/02/2017, thông báo số 98/VXĐL ngày 17/4/2017 và thông báo số 332/VXĐL ngày 17/11/2017 của Công ty Đ yêu cầu ông H thanh toán tiền thuê nhà từ tháng 05/2017 và cho phép ông H sắp xếp để trả nhà trong thời hạn 03 tháng nếu ông H đồng ý (BL59) và cấp sơ thẩm không chấp nhận 03 tháng này để chấp nhận một phần yêu cầu của Công ty Đ, buộc ông H có trách nhiệm bồi thường cho Công ty Đ khoản tiền thu nhập bị mất do không khai thác được mặt bằng từ tháng 05/2017 đến hết tháng 9/2020. Không chấp yêu cầu của Công ty Đ về việc yêu cầu ông H bồi thường khoản tiền thu nhập bị mất do không khai thác được mặt bằng từ tháng 02/2017 đến hết tháng 4/2017 (03 tháng). Trong khi vẫn chấp nhận thỏa thuận về việc bị đơn ông Trần Mai H có trách nhiệm trả tiền điện và tiền nước từ tháng 02/2017 đến tháng 9/2020 là không phù hợp gây thiệt hại cho nguyên đơn Công ty TNHH MTV Vắc xin Đ.

[3.4] Đối với yêu cầu của bị đơn ông Trần Mai H yêu cầu Công ty Đ thanh toán lại cho ông H số tiền 450.000.000 đồng tiền sửa chữa căn nhà. Xét đây là yêu cầu phản tố của bị đơn ông Trần Mai H, Tòa án cấp sơ thẩm đã thông báo cho ông H làm đơn yêu cầu phản tố và thông báo cho ông H nộp tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu phản tố nói trên, các Thông báo đều tổng đạt hợp lệ nên ông H không nộp tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu của mình nên Hội đồng xét xử không xem xét yêu cầu phản tố nói trên của ông H và tách yêu cầu này ra thành vụ kiện khác. Nếu ông H có tranh chấp và yêu cầu thì sẽ khởi kiện bằng vụ án dân sự khác. Việc Tòa án cấp sơ thẩm nhận định và tách yêu cầu phản tố của bị đơn là phù hợp đúng quy định của pháp luật.

[4] Từ những phân tích và nhận định trên, xét thấy nội dung kháng cáo của nguyên đơn Công ty Đ đối với bản án dân sự sơ thẩm số 42/2020/DSST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ là có cơ sở chấp nhận nên cần sửa bản án theo hướng đã nhận định ở trên.

Đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Trần Mai H là không có cơ sở nên không chấp nhận kháng cáo của ông H.

[5] Về chi phí tố tụng: Chi phí đo vẽ thẩm định tại chỗ là 6.101.000 đồng, đại diện Công ty Đ thỏa thuận chịu toàn bộ chi phí nói trên. Xét đây là sự tự nguyện của các bên đương sự phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

[6] Về án phí:

[6.1] Án phí sơ thẩm: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì vậy Bị đơn ông Trần Mai H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6.2] Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận vì vậy bị đơn ông Trần Mai H phải chịu án phí phúc thẩm, hoàn trả án phí dân sự phúc thẩm cho Công ty TNHH MTV Vắc xin Đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Công ty Đ, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Trần Mai H. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 42/2020/DSST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh L.

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa nguyên đơn Công ty TNHH MTV Vắc xin Đ và bị đơn ông Trần Mai H về việc *“Tranh chấp kiện đòi tài sản và bồi thường thiệt hại”*:

- Bị đơn ông Trần Mai H có trách nhiệm giao trả căn nhà tại số 29 (nay là 72) đường Pasteur, phường 4, thành phố Đ, tỉnh L với diện tích cho thuê sử dụng là 812,6m² trong tổng diện tích khuôn viên là 835,4m², (diện tích không cho thuê có chiều dài 4m x chiều rộng 5,7m = 22,8m² phía bên phải tính từ cổng vào khu vực cho thuê) theo Hợp đồng thuê nhà số 01/HĐTN-DAVAC ngày 01/02/2016 lập giữa Công ty TNHH MTV Vắc xin Đ và ông Trần Mai H cho Công ty TNHH MTV Vắc xin Đ.

- Bị đơn ông Trần Mai H có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH MTV Vắc xin Đ khoản tiền điện nước từ 01/11/2016 đến 18/11/2017 với số tiền là 34.107.000 (ba mươi bốn triệu một trăm lẻ bảy nghìn) đồng (trong đó: tiền điện là 20.676.000 đồng, tiền nước là 13.431.000 đồng).

2. Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH MTV Vắc xin Đ về “*Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản*” với bị đơn ông Trần Mai H. Buộc bị đơn ông Trần Mai H có trách nhiệm bồi thường cho Công ty TNHH MTV Vắc xin Đ khoản tiền thu nhập bị mất do không khai thác được mặt bằng từ tháng 02/2017 đến hết tháng 9/2020 (44 tháng x 14.000.000 đồng/tháng) với số tiền là 616.000.000 (sáu trăm mười sáu) triệu đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về chi phí tố tụng: Công ty TNHH MTV Vắc xin Đ chịu toàn bộ chi phí do vẽ thẩm định tại chỗ là 6.101.000 (sáu triệu một trăm lẻ một nghìn) đồng. Công ty TNHH MTV Vắc xin Đ đã nộp đủ chi phí nói trên.

4. Về án phí:

4.1 Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Trần Mai H phải chịu 28.640.000 (hai mươi tám triệu sáu trăm bốn mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Nguyên đơn Công ty TNHH MTV Vắc xin Đ số tiền 9.903.000 (chín triệu chín trăm lẻ ba nghìn) đồng mà Công ty TNHH MTV Vắc xin Đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2016/0012006 ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh L).

4.2 Án phí dân sự phúc thẩm:

Bị đơn ông Trần Mai H phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số **AA/2017/0003228 ngày 21/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh L.**

Hoàn trả cho Nguyên đơn Công ty TNHH MTV Vắc xin Đ số tiền 300.0000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2017/0003267 ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh L).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh L;
- TAND thành phố Đ;
- Chi cục THADS TP Đ;
- Phòng KTNV&THA;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Mạnh Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Hữu Nhân Huỳnh Châu Thạch

Đỗ Mạnh Hùng

Theo quy định tại Điều 146 Bộ luật tố tụng dân sự: "...bị đơn có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập trong vụ án dân sự phải nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm..." và Điều 202 Bộ luật tố tụng dân sự quy định "Thủ tục yêu cầu phản tố hoặc yêu cầu độc lập được thực hiện theo quy định của Bộ luật này về thủ tục khởi kiện của nguyên đơn." Bị đơn ông Trần Mai H đã nhận được thông báo của Tòa án nH không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 146, 200, 202 Bộ luật tố tụng dân sự do đó cấp sơ thẩm không xem xét, giải quyết yêu cầu độc lập của ông H là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND tỉnh L;
- TAND thành phố Đ;
- Chi cục THADS TP Đ;
- Phòng KTNV&THA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Mạnh Hùng

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, nhất trí với bản án sơ thẩm và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên.

Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; xác định quan hệ tranh chấp là đòi tài sản vì không phải là uan hệ vay nợ. Bị đơn kh

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.